

Tên đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ
Chương: 417

PHỤ LỤC 01

BÁO CÁO QUỸ LƯƠNG THỰC HIỆN XÂY DỰNG DỰ TOÁN 2026

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ BIÊN CHẾ ĐƯỢC CẤP THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT NĂM 2026	TỔNG SỐ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LƯƠNG CÓ MẶT ĐẾN 01/09/2025	QUỸ TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP VÀ CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP ĐẾN NGÀY 01/09/2025 (TÍNH THEO LƯƠNG 1.490.000 ĐỒNG)														CHÊNH LỆCH QUỸ LƯƠNG PHỤ CẤP TĂNG THÊM (TÍNH THEO LƯƠNG 2.340.000 ĐỒNG)	TỔNG CỘNG QUỸ LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2026	NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG TẠI ĐƠN VỊ	QUỸ LƯƠNG 2026 (sau khi giảm trừ)	
				TỔNG CỘNG DỰ KIẾN QUỸ LƯƠNG NĂM 2026 (tính theo năm)	LƯƠNG THEO NGẠCH BẠC, CHỨC VỤ (tính theo năm)	TỔNG CÁC KHOẢN PHỤ CẤP (1) (tính theo năm)	Trong đó										CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP BHXH, BHYT, BHTN					DỰ KIẾN TĂNG LƯƠNG THEO NIÊN HẠN (tính theo năm)
							phụ cấp khu vực	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	Phụ cấp ưu đãi ngành	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp công tác lâu năm	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đặc	Phụ cấp thâm niên nghề	Phụ cấp khác...						
1	2	3	4	5=(6+7+18+19)	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20= (cột 5)* 57,05%	21= 5 + 20	22	23=21-22
	TỔNG CỘNG	70	64	7,709,689,232	4,792,555,200	1,404,913,550		13,559,000					103,234,650			282,479	1,270,481,094	241,739,388	4,398,377,707	12,108,066,938		12,108,066,938
2	Sự nghiệp Khoa học và công nghệ																					
	Khối Văn phòng Sở KH&CN	70	64	7,709,689,232	4,792,555,200	1,404,913,550		13,559,000	-	-	-	-	103,234,650			282,479	1,270,481,094	241,739,388	4,398,377,707	12,108,066,938		12,108,066,938

PHỤ LỤC 02

**DỰ TOÁN THU, CHI, NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TỪ CÁC KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ,
THU DỊCH VỤ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2026
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>4</i>
I	Dự toán thu	704
1	Số thu lệ phí (chi tiết tên từng loại lệ phí)	
-	Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	10
-	Lệ phí cấp giấy công bố hợp chuẩn/hợp quy	30
2	Số thu phí (chi tiết tên từng loại phí)	
	Phí thẩm định cấp phép X-quang	450
	Phí phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ	
	Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ	14
-	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	200
-	Thẩm định điều kiện hoạt động buru chính	
3	Số thu dịch vụ và thu khác ngân sách nhà nước theo sự nghịên)	
II	Số trích nộp ngân sách nhà nước	168.9
1	Từ lệ phí (chi tiết tên từng loại lệ phí)	
-	Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	10
	Lệ phí cấp giấy công bố hợp chuẩn/hợp quy	30
2	Từ phí (chi tiết tên từng loại phí)	
	Phí thẩm định cấp phép X-quang	67.5
	Phí phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ	0
	Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ	1.4
	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	60
	Thẩm định điều kiện hoạt động buru chính	0
3	Từ số thu dịch vụ và thu khác ngân sách nhà nước (theo sự nghịên)	
III	Số trích để lại chi theo quy định	535
1	Từ nguồn thu phí (chi tiết tên từng loại phí)	
	Phí thẩm định cấp phép X-quang	383
	Phí phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ	
	Phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ	12.60
	Phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ	140
	Thẩm định điều kiện hoạt động buru chính	
2	Từ nguồn thu dịch vụ và thu khác ngân sách nhà nước (theo sự nghịên)	

[illegible]

STT	Quê hương: 2. An ninh và trật tự; an toàn xã hội; 3. Giáo dục -	ĐƠN VỊ ĐÀM BẢO CHI PHÂN CHÍ TX, DVSN do NVN định bảo chi TX, DVSN báo chí TX- Tỷ lệ đảm	(DVSN công từ năm báo chí phân chỉ TX, DVSN)	Nội dung	DU' TOAN 2026 THO DỄ NGHĨ CUA DON VI	TOÁN NSNN GIAO DU' TOAN 2026 CBCQ THAM DINH, gmn nguon NS)	DINH MUC'			Cộng chi thường xuyên	Tổng nhu cầu chi com người	Chi com người		Chi hoạt động theo mức	Kinh phí chi hoạt động thường xuyên tự chủ	Chỉ các nhiệm vụ khác thường xuyên	NGUON CAI CÁC TIEN TAI DON VI
							Số Báo chế - giơng hính-sinh viên	Dinh mức	Chỉ Chi			Quý I/Lương (2340 + 1490)	Quý II/lương (1490)				
A	B	C	D	E	G	H=I+7	I	J	K	L=2+5+6	M=3+4	N	O	P	Q	R	S
*				SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHIỆP	267,632	-	-	-	20,140	12,861	4,398	7,710	5,600	1,680	247,492	-	
A				Chí thường xuýn QLN	20,140	-	-	-	20,140	12,861	4,398	7,710	5,600	1,680			
I				Quy lưong	18,461	-	-	-	18,461	12,861	4,398	7,710	5,600				
				Lưong cớc khoỏn phự cấp theo lưong	12,108	-	-	-	12,108	12,108	4,398	7,710				-	-
				Đỉnh biểñ (70 biểñ chẻ x 80 triệủ)	5,600	-	-	-	5,600				5,600				-
				Quy tiềñ thườg theo Ngừđ ãnh ñĩñ 73/2024/NĐ-CP	752,67	-	-	-	752,67	752,67							-
2				Sớ chữ, chữ, chữ tạo mới số lượng một Trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ (OD số 90S/QĐ-LBND ngày 28/8/2025)	1,679,54	-	-	-	1,680					1,679,543			
B				CHI SỰ/NGHIỆP	247,492	-	-	-								247,492	
3				CHỈ ĐẠO TẠO		0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
				Cấp cáo hồ sớ nghiệm thu học viếñ Chương trĩnh 2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
				Chí công tác quản lý: Văn phòng phẩm,... chính lý tài liệủ lưu trữ và các chi phí liên quan	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.I				Sự nghiệp Khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi xanh	247,492	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	247,492	-
I				1. NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (CAP-TINHH.CO.SOE)	26,030	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	26,030	-
				Nhiệm vụ chuyên tiếp cập tình	2,411	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,411	-
				Nhiệm vụ mô mới cập tình	21,959	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	21,959	-
				Nhiệm vụ chuyên tiếp cập cơ sớ, biểñ giới	816	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	816	-
				Nhiệm vụ mô mới cập cơ sớ	854	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	854	-
II				2. QUÝ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:	100,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100,000	-
III				3. CHỈ SỰ/NGHIỆP KHOA HỌC THUONG QLQG cho các Doanh nghiệp VE KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ:	33,097	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	33,097	-
3.I				3.1 Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:	2,285	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,285	-
				Hoạt đống Giải thưởng Chất lượng Việt Nam (sở quyền địa phương)	200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	200	-
				Tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về Giải thưởng CLQG cho các Doanh nghiệp		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Đào tạo nghiệp vụ GTCLOG cho Hội đồng và tổ chuyên gia		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Hoạt động Hội đồng sơ tuyển GTCLOG		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Hoạt động tổ chuyên gia đánh giá		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Hoạt động xem xét đánh giá trên hồ sớ và tại chỗ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Hoạt động truyền thông, khen thưởng và tham dự lễ trao giải		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Tổ chức các hội nghị, tập huấn, khóa đào tạo và hoạt động kiến tra về Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	350	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	350	-
				Để án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	300	-
				Hội nghị, khởi đạo tạo Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng chương trình Đảm bảo đo lường.		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Khảo sát thu thập thông tin, số liệu và báo cáo thực trạng đo lường tại các đơn vị: Đề xuất lựa chọn một số đơn vị ưu tiên kinh tham gia xây dựng chương trình đảm bảo đo lường		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Tư vấn xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đảm bảo đo lường tại các đơn vị đủ điều kiện được lựa chọn.	600	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	600	-
				Để án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Tổ chức Hội nghị, tập huấn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Khảo sát thực trạng: Thu thập thông tin quy trình sản xuất – kinh doanh hiện hữu của từng doanh nghiệp		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Triển khai phân phụ truy xuất nguồn gốc mã QR có tích hợp mã chiếu và sản phẩm.		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Kết nối hệ thống với Công thông tin truy xuất nguồn gốc Quốc gia		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Báo cáo kết quả tổng kết nhiệm vụ		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2026	185	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	185	-
				Hỗ trợ theo Nghị quyết 20/2020/NQ-HĐND		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Triển khai hoạt động thành lập và duy trì hoạt động của CLB NSCL		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Tổ chức đào tạo tập huấn, bồi dưỡng về NSCL		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Chi thi số 38-CT/TT ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về "tỷ lệ mức công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện"	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	150	-
				Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, các cấp, cơ quan, đơn vị và người dân về tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn và cấp phát kiến thức hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước; qua đó nâng cao vai trò, ý nghĩa của việc sản xuất, tiêu dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Thực hiện theo chức năng về quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				- Khảo sát, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường;	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	150	-
				- Kiểm tra chuyên ngành lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng: công tác phí, thuế xé	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	150	-
				- Tham gia các Hội nghị, hội thảo, tập huấn và khóa đào tạo, trao đổi kinh nghiệm ... về lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	200	-
3.2				3.2 Hoạt động quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, hạt nhân (Luật năng lượng nguyên tử và Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020)	1,180	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,180	-
				Thực hiện chức năng quản lý nhà nước sau cấp phép (Hoạt động hậu kiểm) tại các cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế và các thiết bị bức xạ chuyên dụng khác.	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	150	-
				Cấp nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh	90	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	90	-
				Kế hoạch diễn tập ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh	600	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	600	-
				Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo về lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân phục vụ các nhiệm vụ QLN	70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	70	-
				Tham gia các hội nghị, hội thảo, các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực An toàn bức xạ, hạt nhân và năng lượng nguyên tử phục vụ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đạo tạo...	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	150	-
				Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các khóa đào tạo trong lĩnh vực An toàn bức xạ, hạt nhân và năng lượng nguyên tử phục vụ công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đạo tạo...	120	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	120	-
3.3				3.3 Hoạt động quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ:	3,360	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3,360	-
				Thuật và văn hành nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động sáng kiến (phần mềm sáng kiến) gồm: phần mềm; quản trị, vận hành, bảo trì hệ thống; Hosting và tên miền.	800	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	800	-
				Tập huấn sơ dụng nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động sáng kiến (phần mềm sáng kiến)	220	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	220	-
				Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ dưới hình thức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	900	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	900	-
				Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ (hỗ trợ theo Nghị quyết 30/2022/NQ-HĐND	750	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	750	-
				Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị... về Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh	250	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	250	-
				Tổ chức đào tạo tập kinh nghiệm về công tác quản lý SHTT (quản lý CDOL, NITT, NHCN, ...)	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	150	-
				Tham dự hội thảo, hội nghị, tập huấn, đào tạo thuộc lĩnh vực SHTT	90	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	90	-
				Hội đồng công nhận sáng kiến	200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	200	-
3.4				3.4 Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo	5,146	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5,146	-
				Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp về thông tin, tuyên truyền	680	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	680	-
				Tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai; Tham gia Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia, quốc tế	680	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	680	-
				Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo	956	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	956	-
				Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ các sở, ban, ngành và địa phương.	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Khóa đào tạo từ cơ bản đến nâng cao dành cho đối ngừ có vốn khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Chương trình huấn luyện nâng cao năng lực về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho startup, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Chương trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	1,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,000	-
				Triển khai nhiệm vụ và giải pháp hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	300	-
				Triển khai nhiệm vụ và giải pháp hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo	1,580	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,580	-
				Tổ chức Hội nghị/Hội thảo liên quan đến các hoạt động lĩnh vực: sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu, chi dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; xây dựng mã code, mã vùng, quảng bá giới thiệu sản phẩm, cung cấp thông tin sản xuất và tiêu thụ sản phẩm... cho các đơn vị trong địa bàn tỉnh.	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Tư vấn đổi mới quy trình và mô hình kinh doanh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Xây dựng và triển khai mô hình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sau cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo (tư vấn sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các dịch vụ khác)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Cộng tác quản lý, hoạt động chung để triển khai hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Tham dự các chương trình, diễn đàn cấp cao về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo theo phân công của UBND, họp hội đồng, công tác phí, tổ chức các hoạt động khác.	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	150	-
				Tổ chức đoàn học tập về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước.	200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	200	-
				Chương trình OCOP Chi thi 46-CT/TT ngày 27/6/2019 và Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 05/6/2019	280	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	280	-
				Tổ chức đoàn hướng dẫn các chủ thể OCOP xây dựng hồ sớ tham gia Chương trình OCOP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Tham gia Hội đồng đánh giá, phân hạng OCOP tại các xã, phường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Tập huấn, đào tạo về các nội dung khoa học công nghệ thuộc Chương trình mới và một số nhận thức địa bàn tỉnh Đồng Nai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
3.5	x			3.5 Hoạt động quản lý Khoa học và công nghệ	7,614	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7,614	-
				Cộng tác tổ chức quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và phi triển công nghệ (quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ KHCN năm 2025,2026,2027...)	2,150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,150	-
				Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở	226	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	226	-
				Tổ chức họp thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở năm 2025,2026		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Hoạt động phát triển tổ chức khoa học và công nghệ: phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	500	-
				Hoạt động chuyển môn trong lĩnh vực quản lý nhiệm vụ và nghiên cứu khoa học và công nghệ (Tham gia đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, trao đổi học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh, tham gia các hoạt động cho các cơ quan Trung ương, địa phương khác tổ chức trao đổi kinh nghiệm)	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	300	-
				Chỉ thực hiện hoạt động về lĩnh vực công nghệ (đánh giá, giám định, chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ)	2,700	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,700	-
				Tổ chức đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất (Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/2/2019)		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Triển khai, tham gia các nội dung về công nghệ (đánh giá, giám định, chuyển giao công nghệ, thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của dự án,		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Quy định chính sách hỗ trợ từ chính, cả nhân, doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Triển khai, tham gia các nội dung liên quan về nghiên cứu và phát triển công nghệ, ưu tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ...	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-
				Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQCP	1,238	-	-	-	-	-	-	-	-</				

DANH MỤC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN CẤP BỘ, TỈNH, NGÀNH VÀ CƠ SỞ THỰC HIỆN NĂM 2026

đơn vị tính: đồng

STT	Chương trình/Đề tài/Dự án/Nhiệm vụ KH&CN (Nêu cụ thể tên từng đề tài, dự án khoa học thuộc các nhóm nhiệm vụ)	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Dự toán bổ trí năm 2025	Kế hoạch dự toán 2026
A	B	1	2	3		
	TỔNG CỘNG				16,840,417,752	26,030,393,085
II	Nhiệm vụ cấp Bộ/Tỉnh				12,821,284,312	24,360,572,757
II.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp				10,821,284,312	2,410,572,757
	Các đề án/dự án/đề tài cấp Bộ/tỉnh					
A	Nhiệm vụ nghiên cứu cấp tỉnh (Đồng Nai)					
1	Đề tài: Nghiên cứu chọn giống Keo lai (<i>Acacia hybrid</i>) phục vụ trồng rừng kinh tế tại tỉnh Đồng Nai.	Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Lâm nghiệp Đồng Nam bộ	4/2020-4/2024 gia hạn tới tháng 7/2025	Quyết định số 78/QĐ-SKHCN ngày 24/4/2020	18,170,320	0
2	Đề tài: Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật sản xuất rau cần nước đạt chuẩn VietGAP tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.	Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững	2020-2023	Quyết định số 79/QĐ-SKHCN ngày 27/4/2020	289,605,000	0
3	Đề tài: Nghiên cứu giá trị của CIM, nội soi CLO test và PCR chẩn đoán vi khuẩn H. pylori trong bệnh viêm loét dạ dày – tá tràng tại tỉnh Đồng Nai.	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất – Đồng Nai	4/2020- 1/2022 gia hạn tới 12/2024	Quyết định số 72/QĐ-SKHCN ngày 17/4/2020		0
4	Đề tài: Nghiên cứu mô hình trồng thử nghiệm nấm Linh chi dưới tán rừng trồng Keo lai	Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai	11/2020- 11/2022 gia hạn tới tháng 3/2025	Quyết định số 410/QĐ-SKHCN ngày 26/11/2020	116,569,000	0
5	Đề tài "Nghiên cứu xử lý rác thải nhựa làm nguyên liệu phối trộn bê tông trong xây dựng thân thiện với môi trường".	Trung tâm Công nghệ môi trường (ENTEC)	2020-2022 (gia hạn đến tháng 10/2025)	Quyết định số 344/QĐ-SKHCN ngày 4/11/2020	513,941,000	0
6	Đề tài “Nghiên cứu công nghệ sản xuất ván sàn composite gỗ nhựa bằng phế phụ phẩm sau chế biến gỗ kết hợp với rác thải nhựa HDPE trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Viện Nghiên cứu công nghiệp rừng	11/2020-3/2023 gia hạn tới 7/2025	Quyết định số 357/QĐ-SKHCN ngày 11/11/2020	124,000,000	0
7	Đề tài "Nghiên cứu tổng hợp biện pháp kỹ thuật trồng Ca cao dưới tán rừng tại Đồng Nai".	Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Lâm nghiệp Đồng Nam Bộ	6/2021-10/2025	Quyết định số 166/QĐ-SKHCN ngày 16/6/2021	700,000,000	0
8	Đề tài "Tuyển chọn và xây dựng vườn cây đầu dòng cho bưởi, xoài, sầu riêng, chôm chôm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai"	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Bền vững	11/2020 - 02/2026	Quyết định số 411/QĐ-SKHCN ngày 26/11/2020	663,986,440	0
9	Đề tài: “Công tác dân vận của lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - thực trạng và giải pháp”.	Đơn vị chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai.	7/2022 - 11/2024 (gia hạn đến tháng 8/2025)	Quyết định số 4921/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	86,968,160	0
10	Đề tài: Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo kính ngấm ánh nhiệt tích hợp do xa laser cho súng diệt tăng SPG-9	Đơn vị chủ trì: Viện Vật lý Kỹ thuật	2/2022-7/2025 gia hạn 10/2025	Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 19/03/2021	203,259,130	0
11	Đề tài: Nghiên cứu thiết kế và chế tạo dây chuyền kiểm tra đầu máy thủy lôi APM	Đơn vị chủ trì: Trung tâm Bảo đảm kỹ thuật – Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải Quân	5/2022 - gia hạn 3/2026	Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 19/03/2021	1,380,830,000	0
12	Đề tài: “Khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của lao động nữ phi chính thức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - thực trạng và các giải pháp”.	Trung tâm tâm lý học ứng dụng Hoàng Đức	5/2022 - 3/2024 gia hạn tới 6/2025	Quyết định số 4921/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	1,000,000	0
13	Đề tài “Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen các loài lan một lá (Nervila) tại Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai”.	Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai	10/2022 - 02/2026	Quyết định số 4642/QĐ-UBND ngày 04/12/2021	311,660,000	0
14	Đề tài “Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen loài Thân xạ hương (Luvunga scandens) tại Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai”	Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai	10/2022 - 11/2027	Quyết định số 4642/QĐ-UBND ngày 04/12/2021	696,455,000	0
	06 nhiệm vụ theo kế hoạch 186-KH-TU ngày 8/8/2022					0
15	Xây dựng đội ngũ cán bộ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển của Đồng Nai	Văn phòng Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	3/2024-3/2025 gia hạn tới 6/2025	Quyết định số 28/QĐ-SKHCN ngày 5/02/2024	754,000,000	0
16	Công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh.	1/2024-12/2024 gia hạn tới 6/2025	Quyết định số 03/QĐ-SKHCN ngày 4/01/2024	167,330,000	0
17	Xây dựng xã hội kỷ luật, kỷ cương, thượng tôn pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn xã hội	Trường Đại học An ninh nhân dân	1/2024-12/2024 gia hạn tới 6/2025	Quyết định số 04/QĐ-SKHCN ngày 4/01/2024	864,418,200	0
18	Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Viện Khoa học Xã hội Vùng Nam Bộ	1/2024-12/2024 gia hạn tới 6/2025	Quyết định số 16/QĐ-SKHCN ngày 24/01/2024	632,943,600	0
19	Mô hình kinh tế Đồng Nai phát triển bền vững	Văn phòng Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	1/2024-12/2024 gia hạn tới 6/2025	Quyết định số 17/QĐ-SKHCN ngày 24/01/2024	76,432,499	0
20	Phát triển hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu tình hình mới	Viện nghiên cứu kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh	3/2024-2/2025 gia hạn tới 6/2025	Quyết định số 36/QĐ-SKHCN ngày 5/03/2024	757,784,400	0
B	Nhiệm vụ nghiên cứu cấp tỉnh (Bình Phước)					
	Đề tài cấp tỉnh năm 2021					
1	Ứng dụng chi thị phân tử để đánh giá các dòng điều triển vọng tại tỉnh Bình Phước	Viện Di truyền Nông nghiệp	12/2021- 12/2024 gia hạn 12/2025	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 25/01/2021		161,039,100
2	Nghiên cứu tuyển chọn và phát triển sản xuất các giống cam sạch bệnh, không hạt, năng suất, chất lượng cao tại tỉnh Bình Phước	Viện Di truyền Nông nghiệp	12/2021- 12/2024 gia hạn 12/2025	Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	291,233,400	
	Đề tài cấp tỉnh năm 2022					
3	Nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án xâm phạm tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Phước	1/2023-1/2025 gia hạn 7/2025	Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 9/01/2023	236,932,000	
4	Nghiên cứu thành phần sâu, bệnh hại và xây dựng Quy trình quản lý tổng hợp dịch hại chính trên cây sầu riêng tại tỉnh Bình Phước	Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng	2/2023-2/2026	Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 23/02/2023		277,517,800
5	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen các loài trà mi (Camellia sp) tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước	Ban quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập	5/2023-5/2026	Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 27/01/2022		178,602,900
	Đề tài cấp tỉnh năm 2024					
6	Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất kế hoạch bảo tồn, phát triển một số loài cây thuốc có hiệu quả kinh tế cao tại tỉnh Bình Phước	Viện nghiên cứu phát triển y dược cổ truyền Việt Nam	9/2024-9/2026	Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 13/8/2024	336,621,915	224,414,610
7	Phát triển kinh tế cộng đồng dựa vào nguồn nội lực của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở tỉnh Bình Phước	Trường Đại học Đà Lạt	12/2024- 12/2026	Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 9/12/2024	320,167,953	213,445,302
8	Nâng cao năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Phước	Viện xã hội học và Phát triển	8/2024 -2/2026	Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 30/7/2024	227,100,825	151,400,550
9	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học từ lá trầu không (Piper betle) kết hợp với nano bạc trong phòng chống một số bệnh hại chính trên cây điều tỉnh Bình Phước	Trường Đại học Quốc tế - Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	12/2024- 12/2026	Quyết định 1840/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	365,042,475	243,361,650
10	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ nano và công nghệ số trong canh tác cây hồ tiêu an toàn và bền vững tại tỉnh Bình Phước	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	10/2024- 10/2027	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	473,190,480	473,190,480
11	Giải pháp xây dựng xã hội học tập trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Trường Chính trị tỉnh Bình Phước	12/2024- 12/2026	Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	211,642,515	141,095,010
12	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm hỗ trợ điều trị đau nhức xương khớp và rối loạn tiêu hóa từ cây Tiêu lốt (Piper longum L.) trồng tại Bình Phước	Trường Đại học Khoa học Sức khỏe - Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	11/2024- 11/2026	Quyết định số 1638/QĐ- UBND ngày 30/10/2024		346,505,355
II.2	Nhiệm vụ mở mới				2,000,000,000	21,950,000,000
1	Các đề án/dự án/đề tài cấp Bộ/tỉnh				2,000,000,000	21,950,000,000
	Đề tài cấp tỉnh năm 2025					
13	Giải pháp phát triển kinh tế số ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Trường Chính trị tỉnh Bình Phước	Chưa thẩm định kinh phí, dự kiến dự toán theo Thuyết minh hiện tại	Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 5/2/2025	750,000,000	750,000,000
14	Nghiên cứu can thiệp và đánh giá hiệu quả mô hình quản lý điều trị ngoại trú có kết nối y tế từ xa (telemedicine) ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước giai đoạn 2025-2026	Sở Y tế tỉnh Bình Phước	Chưa thẩm định kinh phí, dự kiến dự toán theo Thuyết minh hiện tại	số 211/QĐ-UBND ngày 05/02/2025	650,000,000	600,000,000
15	Đánh giá hiệu quả đào tạo lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Bình Phước, tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2024, định hướng giải pháp giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Trường Chính trị Đồng Nai	Trường Chính trị tỉnh Bình Phước	Chưa thẩm định kinh phí, dự kiến dự toán theo Thuyết minh hiện tại	Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 05/02/2025	600,000,000	600,000,000
II.3	Danh mục nhiệm vụ phê duyệt triển khai mới năm 2025,2026 (Đồng Nai mới)					20,000,000,000
	Nhiệm vụ đề xuất mới 2025,2026 có 39 nhiệm vụ					
III	Nhiệm vụ cấp cơ sở				4,019,133,440	1,669,820,328
III.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp				2,769,133,440	815,870,328
	Nhiệm vụ KHCN cơ sở 2022					
1	Xây dựng mô hình nông trại giáo dục thực nghiệm, kỹ năng sống định hướng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Công ty TNHH SX TM DV Tin học Sài Gòn	6/2023-6/2025	Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 05/5/2023		0
	Nhiệm vụ KHCN cơ sở 2024					0
2	Phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Bình Phước	Trường Đại học Bình Dương	6/2024-6/2026	Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 23/5/2024	256,592,700	171,061,800
3	Xây dựng và quản lý nhãn hiệu nhằm từng bước xây dựng thương hiệu một số sản phẩm nông nghiệp của huyện Hớn Quản	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sở Hữu Công nghiệp INVESTIP (TP. Hà Nội)	07/2024-6/2026	Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 18/3/2024	376,056,240	188,028,120
4	Xây dựng hệ thống tự động đo đặc chất lượng và mực nước phục vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Viện Kỹ Thuật Công trình	7/2024-10/2025	Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 21/6/2024	801,311,888	
5	Nghiên cứu xây dựng mô hình lai tạo và khai thác hiệu quả nguồn gen giống heo đen tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Bình Phước	Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ - Viện Chăn nuôi.	12/2024- 12/2026	Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	230,463,450	153,642,300
6	Ứng dụng các giải pháp sinh học phòng trị sâu, bệnh gây hại trên cây hồ tiêu tại huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện Bù Đốp	12/2024- 12/2026	Quyết định 2000/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	454,707,162	303,138,108
7	Nhiệm vụ biên giới năm 2022					
8	Xây dựng và phát triển nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm nông sản đặc trưng có thế mạnh của 03 huyện biên giới tỉnh Bình Phước.	Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 11/9/2023	T10/2023-T12/2025	Trung tâm KHCN	650,002,000	0
III.2	Nhiệm vụ mở mới				1,250,000,000	853,950,000
	Nhiệm vụ KHCN cơ sở 2025					
9	Xây dựng mô hình nuôi ong đực tại tỉnh Bình Phước”	Quyết định số 146/QĐ-SKHCN ngày 9/4/2024		Phòng VH, KH và TT Đồng Xoài	300,000,000	203,950,000
10	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ và hỗ trợ phát triển thương hiệu cho các sản phẩm của tỉnh Bình Phướctrên các kênh truyền thông đa phương tiện	Quyết định số 146/QĐ-SKHCN ngày 9/4/2024		Chưa tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì	350,000,000	250,000,000
11	Ứng dụng số hóa quản lý trang trại sầu riêng tại huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước	Quyết định số 146/QĐ-SKHCN ngày 9/4/2024		Chưa tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì	600,000,000	400,000,000